

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 102/2022/HS-ST

Ngày 01/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung và ông Nguyễn Văn Kền

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Đình N**, giới tính: nam; sinh ngày: 28/10/1994, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lương Đình L và bà Bạch Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

- Người chứng kiến: anh Đặng Tuấn L, anh Lư Việt A, đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1959; trú tại: tổ 59, khu 6, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 27/01/2022, tại đoạn đường thuộc tổ 22, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát giao thông số 2, phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, bắt quả tang Lương Đình N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí dưới đất, nơi N đứng 01 chiếc khẩu trang bên trong có 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng do N ném xuống; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0869398765 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14.882-F9.

Tại Kết luận giám định số 356/KLGD, ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Đình N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,305g (không phẩy ba không năm gam).

Quá trình điều tra, Lương Đình N khai nhận: N sử dụng ma túy từ cuối năm 2021 cho đến nay. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14.882-F9 đi đến khu vực ngõ 8 C, thuộc phường C, thành phố H, mua của một người đàn ông tên P (không rõ lý lịch) 01 túi ma túy, với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào bên trong khẩu trang đang đeo rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc tổ 22, khu 2B, phường C, thành phố H thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ, N đã tháo chiếc khẩu trang ném xuống đất.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Đình V cho Lương Đình N mượn chiếc xe mô tô trên, nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe trên cho ông V.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT - VKSHL ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Lương Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Đình N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 27/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào **điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,26 g ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 chiếc khẩu trang y tế.

+ Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0869398765

- Bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 27/01/2022, tại tổ 22, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lương Đình N có hành vi cất giữ trái phép 0,305 (không phải ba không năm gam) ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Đội Cảnh sát giao thông số 2, phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lương Đình N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c,...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không chỉ gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái đạo đức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội. Chính vì thế, Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo tuy nhận thức rõ nhưng do lối sống buông thả nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 0,26 g (không thấy hai sáu gam) ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc khẩu trang y tế không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim 0869398765, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 14.882- F9, quá trình điều tra xác định bị cáo mượn của ông Nguyễn Đình V nhưng ông V không biết N sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông V theo đúng quy định của pháp luật, nên không xét.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án:

- Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng nên không có cơ sở xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lương Đình N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: bị cáo Lương Đình N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 27/01/2022.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,26g (không phải hai sáu gam) ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số: 356/KLGD Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 chiếc khẩu trang y tế.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, gắn sim 0869398765.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 155/BB-THA ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Đình N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP.H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp H;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng